

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Địa Lý học</b>
<b>Loại hình đào tạo:</b>	<b>Chính quy tập trung</b>

Địa lý học, ngày nay, đã trở thành một ngành khoa học mang tính tổng hợp và tính liên ngành cao, tích hợp giữa ba mảng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - xã hội và kỹ thuật-công nghệ, thể hiện ở ba lĩnh vực chính: địa lý tự nhiên - môi trường, địa lý nhân văn và địa thông tin.

Theo xu hướng hội nhập vào quá trình toàn cầu hóa hiện nay trong nghiên cứu và giảng dạy địa lý học ở các trường đại học trong khu vực và trên thế giới, chương trình đào tạo Cử nhân Khoa học Địa lý của Khoa Địa lý Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, do những đặc thù riêng, được tổ chức thành năm (04) chuyên ngành đào tạo:

1. Địa lý Môi trường
2. Địa lý Kinh tế & Phát triển vùng
3. Địa lý Dân số & Xã hội
4. Bản đồ - Viễn thám - GIS.

Mục tiêu cụ thể của từng chuyên ngành như sau:

### I. NGÀNH ĐỊA LÝ MÔI TRƯỜNG

Chuyên ngành Địa lý Môi trường được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu, có kiến thức, năng lực - kỹ năng về lý thuyết lẫn thực hành, có phẩm chất đạo đức đáp ứng như cầu thực tế của xã hội trong lĩnh vực môi trường, có tầm nhìn bao quát trong mối quan hệ tác động môi trường – tự nhiên-con người

#### 1.1. Mục tiêu chung

Ngành Địa lý môi trường được xây dựng dựa trên cơ sở là một chuyên ngành học có tính liên ngành của nhiều lĩnh vực khoa học trái đất nhằm giải quyết các vấn đề toàn cầu và địa phương. Địa lý môi trường nghiên cứu về sự tương tác giữa con người, môi trường tự nhiên và những vấn đề quan tâm của xã hội, phát triển các giải pháp bền vững cho môi trường. Do đó chương trình đào tạo ngành Địa lý môi trường trình độ đại học nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng để có thể giải thích sự thay đổi môi trường vật lý (đất, nước, không khí và sinh vật..) theo quan điểm hệ thống (từ lịch sử, thay đổi hiện tại, và tương lai) chịu ảnh hưởng bởi những hoạt động của con người. Những kỹ năng và kiến thức của sinh viên Địa lý môi trường là thế mạnh để giải quyết những vấn đề môi trường phát sinh phức tạp dưới góc độ cảnh quan địa lý, sử dụng bảo vệ hợp lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Chương trình đào tạo sẽ giúp sinh viên phát triển

những kỹ năng, kiến thức thực tế và xu hướng thay đổi bằng cách cung cấp các cơ hội tiếp cận nghiên cứu thực tế với các nhà khoa học trong lĩnh vực Địa lý môi trường.

## **1.2. Mục tiêu cụ thể**

Chương trình Cử nhân Địa Lý chuyên ngành Môi trường được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực địa lý-môi trường, phân tích và đánh giá mối quan hệ giữa môi trường, các hợp phần tự nhiên, kinh tế-xã hội nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên. Giúp sinh viên phát triển kỹ năng, năng lực nhận thức, tư duy và có phẩm chất đạo đức tốt, vững vàng về lý thuyết lẫn thực hành đáp ứng yêu cầu của việc bảo vệ, quản lý tài nguyên môi trường và phát triển bền vững.

### **1.2.1. Phẩm chất**

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong chuyên môn. Trung thực, có trách nhiệm, kiên trì, năng động và nhiệt tình trong công việc
- Có kỹ năng làm việc độc lập để tham gia các công trình nghiên cứu, phát triển các lĩnh vực liên quan nhằm giảm thiểu ô nhiễm, biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và môi trường cho mục tiêu phát triển bền vững.
- Có tinh thần hợp tác làm việc theo nhóm, năng động và sáng tạo có trách nhiệm trong công việc.
- Có ý thức về việc không ngừng học tập nâng cao trình độ, không ngừng trau dồi và tiếp thu kiến thức mới

### **1.2.2. Trình độ kiến thức**

#### **a. Khối kiến thức giáo dục đại cương**

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.
- Hiểu biết được giới hạn, hành vi và trách nhiệm về mặt đạo đức, ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đến cộng đồng và xã hội.
- Có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội-nhân văn, môi trường và phát triển
- Có kiến thức đại cương về toán học, về các lĩnh vực khoa học trái đất và các phương pháp nghiên cứu trong khoa học địa lý-môi trường. Đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức nâng cao trình độ, tự rèn luyện học tập ở trình độ cao hơn để nghiên cứu giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

#### **b. Khối kiến thức cơ sở ngành**

- Có kiến thức nền tảng về Địa lý tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu, địa sinh vật, địa mạo, địa chất, địa lý kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên và môi trường nhân văn
- Có kiến thức đại cương về công cụ nghiên cứu của ngành Địa lý như: Viễn thám, GIS, bản đồ và các phương pháp nghiên cứu trong Địa lý môi trường
- Tiếp cận kiến thức nền tảng trong lĩnh vực khoa học môi trường (môi trường cơ bản, đánh giá tác động môi trường, bảo tồn và phát triển tài nguyên thiên nhiên & môi trường.

### **c. Khôi kiến thức chuyên ngành**

Bao gồm các môn học thuộc nhóm kiến thức về chuyên sâu về quản lý môi trường, đánh giá tác động môi trường, luật môi trường, kinh tế môi trường, phân tích và nhận diện ô nhiễm các thành phần môi trường (đất, nước, không khí), quản lý chất thải nguy hại, bệnh học môi trường... Ngoài ra sinh viên cũng được trang bị các môn học kỹ năng chuyên ngành như kỹ năng phân tích môi trường, sử dụng kỹ thuật Viễn thám và GIS, sử dụng công cụ phân tích thống kê trong môi trường. Kiến thức này sẽ giúp sinh viên ngành Địa lý Môi trường có đủ trình độ nghiên cứu, quản lý, tham gia hoạch định chính sách, triển khai, tổ chức các dự án đánh giá tác động môi trường phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường và pháp luật nhà nước.

#### **1.2.3. Kỹ năng:**

Nắm vững các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển tài nguyên môi trường (tự nhiên-xã hội), có khả năng phân tích, đánh giá môi trường thành phần, hệ sinh thái, đa dạng sinh học, ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, các dạng tài nguyên, biến đổi khí hậu, có kỹ năng phân tích để đánh giá tác động của các hoạt động của con người đến chu trình vật lý tự nhiên

#### **a. Phân tích và xử lý vấn đề**

Trang bị cho sinh viên khả năng phân tích, cách tiếp cận vấn đề, có tư duy không gian và tư duy hệ thống, có phương pháp tư duy độc lập và phản biện. các yêu cầu và giới hạn mục tiêu nghiên cứu cụ thể thông qua các bài giảng, làm việc tại phòng thí nghiệm, tham gia các đề tài và dự án nghiên cứu và các chuyên thực tập thực tế. Sinh viên sẽ có được các kỹ năng phân tích để đánh giá tác động và mối quan hệ của các hoạt động của con người đến chu trình vật lý tự nhiên.

#### **b. Giải quyết vấn đề**

Trang bị cho sinh viên kỹ năng giải quyết vấn đề: quan trắc và kiểm soát ô nhiễm, tổng hợp và phân tích các vấn đề môi trường, kỹ năng phân tích đa mục tiêu, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng thành lập bản đồ môi trường, kỹ năng GIS và Viễn Thám, nhận biết các nguyên nhân / nguồn gốc các dạng chất thải gây ra ô nhiễm môi trường. Biết cách xác định đề tài nghiên cứu và lập kế hoạch nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên ngành. Vận dụng các công cụ quản lý (kỹ thuật, kinh tế, luật pháp) vào việc quản lý chất lượng môi trường. Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể vận dụng các kỹ năng này và làm tốt những công việc:

- Tổ chức và thực hiện công tác đánh giá chất lượng môi trường cho một địa phương hoặc một khu vực.
- Tổ chức và thực hiện công tác đánh giá ĐTM môi trường cho một địa phương hoặc một khu vực.
- Tham gia lãnh vực quy hoạch, thiết kế các chương trình bảo vệ và phục hồi môi trường, giám sát và quản lý tài nguyên-môi trường.

#### **c. Giao tiếp**

Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, đưa ra các phương án, giải pháp, tư duy phản biện... thông qua các báo cáo seminar, đề án môn học, đề án tốt nghiệp. Trong các đợt thực tập thực tế, chuyên ngành, tốt nghiệp. Sinh viên có cơ hội giao tiếp và làm

việc cụ thể với các cơ quan đơn vị hoạt động trong lãnh vực môi trường để rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực tế áp dụng kiến thức giải quyết các vấn đề trong từng trường hợp cụ thể. Thông qua đó trang bị cho sinh viên khả năng làm việc, giao tiếp tìm kiếm và thực hiện các công việc được đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp.

#### **d. Làm việc theo nhóm**

Đánh giá các môn học dựa trên đồ án, báo cáo thuyết trình, sinh viên phải làm việc theo nhóm. Sinh viên chủ động trong việc lựa chọn người theo từng nhóm, phân công nội dung làm việc phù hợp với năng lực, sở trường, tích cách, thói quen, môi trường sống... của mỗi cá nhân. Các nhóm sẽ trình bày phân công nhiệm vụ, nội dung và thuyết trình cho giảng viên phụ trách. Phương pháp này giúp khả năng làm việc theo nhóm, tinh thần kỹ thuật, chiến thuật hoàn thành công việc, khả năng phối hợp và điều phối các thành viên trong nhóm.

#### **e. Kỹ năng sử dụng công cụ, phần mềm chuyên dụng**

#### **f. Ngoại ngữ**

Trang bị cho sinh viên kiến thức ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra B1.2 và am hiểu kiến thức tiếng Anh chuyên ngành Địa lý Môi trường.

#### **1.2.4. Thái độ**

Sau khi ra trường sinh viên có thái độ:

- ý thức trách nhiệm trung thực trong công việc đối với các nhân, tập thể và cộng đồng;
- ý thức bảo vệ môi trường sạch đẹp, có ý thức kỷ luật đạo đức trong công việc

#### **1.3. Thời gian đảm bảo mục tiêu và chuẩn đầu ra: 4 năm.**

#### **1.4. Chuẩn đầu ra của chương trình Địa lý môi trường**

Sinh viên ngành Địa lý Môi trường được trang bị những kiến thức bao gồm:

1. Có kiến thức nền tảng về Địa lý kết hợp kiến thức chuyên ngành Môi trường giúp giải quyết các bài toán mang tính liên ngành.
2. Có kiến thức, phương pháp và kỹ năng nhận diện đánh giá nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm dẫn đến sự thay đổi môi trường,
3. Có kiến thức đánh giá tác động và chất lượng môi trường, kiến thức về luật và kinh tế môi trường để thẩm định và đánh giá các dự án môi trường
4. Có kiến thức quản lý và xây dựng chính sách môi trường, kiến thức đánh giá nguy cơ rủi ro và suy thoái môi trường,
5. Có kiến thức về biến đổi khí hậu, kiến thức về giáo dục-truyền thông môi trường,
6. Có kiến thức sử dụng công cụ Viễn thám – GIS và phần mềm chuyên dùng xử lý số liệu trong nghiên cứu môi trường.
7. Biết cách thu thập mẫu thực địa và xử lý số liệu nội nghiệp phục vụ cho đánh giá

nhanh.

8. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp. Đạt trình độ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B1.2 và đọc được tốt tài liệu ngoại ngữ chuyên ngành.

9. Có khả năng nhận thức về nhu cầu học tập và có năng lực thực hiện việc học tập liên tục, học tập suốt đời.

10. Có nền tảng và khả năng cập nhật những kiến thức, những kỹ năng để có thể đương đầu với những thử thách mới trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình.

11. Hiểu biết về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Có phẩm chất đạo đức tốt.

### **1.5. Cơ hội nghề nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân Địa Lý chuyên ngành Môi trường sinh viên có thể tham gia làm việc tại các cơ quan như sau:

- Các cơ quan quản lý tài nguyên - môi trường (Bộ Tài nguyên – Môi trường, Sở Tài nguyên – Môi trường của các tỉnh thành phố, Phòng Tài nguyên – Môi trường các quận huyện và phường-xã, Phòng Quản lý Môi trường của các Khu công nghiệp – Khu chế xuất)
- Tham gia các dự án phát triển, dự án liên ngành của các cơ quan nhà nước, các tổ chức quốc tế hoặc phi chính phủ, các công ty, doanh nghiệp kinh tế, xã hội về các lĩnh vực: đánh giá chất lượng môi trường, quản lý môi trường hay giáo dục môi trường, sử dụng hợp lý và bảo vệ môi trường.
- Nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ quan nghiên cứu viện, trung tâm, các trường đại học, cao đẳng, trường phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp.
- Làm việc tại các doanh nghiệp (trong nước và các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài) trong các lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý các hệ thống xử lý chất thải thuộc các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sản xuất và kinh doanh, các công ty du lịch: (các trung tâm kỹ thuật, công nghệ môi trường, Các ban quản lý các khu công nghiệp, Công ty tư vấn thiết kế, Các nhà máy xí nghiệp.)
- Có thể tiếp tục học sau đại học (bậc thạc sĩ, tiến sĩ) chuyên ngành phù hợp như: Địa lý, Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường, Quản lý tài nguyên môi trường và Phát triển bền vững và các ngành gần khác ở trong và ngoài nước.

## **II. NGÀNH ĐỊA LÝ KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG**

Chương trình đào tạo chuyên ngành Địa lý Kinh tế và Phát triển vùng đào tạo ra nguồn nhân lực với trình độ đại học có kiến thức chuyên môn về Địa lý kinh tế gắn với kinh tế phát triển và phát triển vùng, cùng với nâng cao kỹ năng, thái độ và phẩm chất đạo đức để phục vụ xã hội trong lĩnh vực phát triển kinh tế. Đây là một ngành học có tính liên ngành cao, kết hợp giữa những hiểu biết về tự nhiên, tài nguyên, kinh tế, xã hội và môi trường nhằm giải thích + phân tích các hoạt động kinh tế của một quốc gia, các khu vực kinh tế trong một quốc gia, kinh tế vùng các quốc gia, và kinh tế toàn cầu gắn với các vùng tài nguyên trên thế giới, sự dịch chuyển các nguồn tài nguyên trên thế giới, việc tìm kiếm các nguồn tài nguyên và thị trường cho các hoạt động kinh tế. Hiểu rõ những

mối quan hệ này sẽ giúp định hướng rõ hơn các hoạt động kinh tế, cũng như khai thác các tài nguyên tự nhiên hợp lý cho phát triển kinh tế bền vững.

## 2.1. Mục tiêu chung

Ngành đào tạo Địa lý kinh tế và phát triển vùng trang bị cho người học kiến thức về kinh tế phát triển có quan hệ chặt chẽ với yếu tố địa lý tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, môi trường và xã hội, giúp người học phát triển toàn diện kiến thức, kỹ năng, tư duy và thái độ, có khả năng làm việc trong các lĩnh vực kinh tế, nghiên cứu và giảng dạy. Với hệ thống các kiến thức và kỹ năng trên giúp đào tạo một cử nhân Địa lý chuyên ngành Địa Lý kinh tế và Phát triển vùng có khả năng đóng góp cho nhu cầu thực tế của xã hội.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể

### 2.2.1. Phẩm chất

Có phẩm chất đạo đức, chính trị, và trung thực, đủ tư cách để tham gia vào các hoạt động kinh tế, xã hội, và nghiên cứu phát triển phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế và sự tiến bộ của xã hội.

### 2.2.2. Kiến thức

Trong suốt quá trình đào tạo, sinh viên được trang bị nhiều nhóm kiến thức khác nhau bắt đầu từ cơ bản đến chuyên sâu. Bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành, và khối kiến thức chuyên ngành.

**a. Khối kiến thức giáo dục đại cương:** nhằm trang bị cho sinh viên:

- Có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội-nhân văn, môi trường và phát triển
- Kiến thức về tư duy lãnh thổ và tư duy hệ thống
- Có kiến thức đại cương về cơ sở toán học, các kiến thức về khoa học trái đất, lịch sử phát triển khoa học địa lý và các phương pháp nghiên cứu trong khoa học địa lý và kinh tế-xã hội-môi trường. Đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức, tự rèn luyện học tập, có thể tự tư duy nghiên cứu, phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

**b. Khối kiến thức cơ sở ngành**

- Kiến thức nền tảng về Địa lý bao gồm: địa lý tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu, địa sinh vật, địa mạo, địa chất, địa lý kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên và môi trường nhân văn
- kiến thức về phương pháp và công cụ nghiên cứu của ngành Địa lý như: Viễn thám, GIS, bản đồ, quản trị học và các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong Địa lý Kinh tế-xã hội như Tin học spss, phương pháp nghiên cứu, điều tra xã hội.
- Tiếp cận kiến thức nền tảng trong lĩnh vực khoa học Địa lý kinh tế: Quản trị học, Địa lý Nhân văn, Địa lý kinh tế Việt Nam, Địa lý thế giới, Địa lý đô thị, và Biến đổi khí hậu.

**c. Khối kiến thức chuyên ngành** bao gồm các môn học thuộc nhóm kiến thức chuyên về lĩnh vực kinh tế và chuyên sâu về địa lý kinh tế và kinh tế phát triển vùng. Trong khối kiến thức chuyên ngành bao gồm ba nhóm kiến thức:

1. Nhóm kiến thức vĩ mô: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Kinh tế phát triển, Kinh tế vùng và phân tích vùng thị trường, Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn,

Qui hoạch và quản lí đô thị, Chính sách phát triển vùng, Phương pháp nghiên cứu trong Địa lý kinh tế - xã hội, Kinh tế môi trường, Qui hoạch tổng thể kinh tế-xã hội.

2. Nhóm kiến thức vi mô: Nghiên cứu thị trường, Marketing, Marketing địa phương, Xây dựng và quản lí dự án đầu tư, Kinh tế Việt Nam, Kinh tế quốc tế, Kinh tế ngoại thương, Kinh tế xuất nhập khẩu, Thương mại điện tử (marketing online), Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh, Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường, Lao động, việc làm, và phát triển nguồn nhân lực, Thống kê ứng dụng, Tin học ứng dụng SPSS, Tổ chức không gian kinh tế.
3. Nhóm kiến thức thực tế: Thực tập thực tế chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Thiết kế đồ án kinh tế, Khóa luận tốt nghiệp.

Trong đó, nhóm kiến thức vĩ mô có tính định hướng nghiên cứu cho sinh viên, giúp sinh viên có khả năng tự nghiên cứu, có tư duy phê phán, phân tích, nhận định, và tìm kiếm giải pháp cho tình huống thực tế; Nhóm kiến thức vi mô với các môn học liên quan đến các ngành nghề kinh tế. Sinh viên chuyên ngành Địa lý kinh tế và phát triển vùng nắm vững kiến thức cơ sở ngành với nền tảng khoa học địa lí sẽ lí giải các hoạt động kinh tế khách quan và toàn diện hơn. Một số môn học cung cấp các công cụ cần thiết để có thể làm việc trong các ngành nghề kinh tế khác nhau; Nhóm kiến thức thực tế giúp sinh viên cọ sát thực tế, tìm kiếm khả năng và tư duy bản thân, chuẩn bị cho khởi nghiệp.

### **2.2.3. Kỹ năng:**

Hiểu, nắm vững, và vận dụng được các kiến thức, phương pháp và công cụ trong lĩnh vực địa lí kinh tế và phát triển vùng vào các hoạt động nghiên cứu, và các ngành nghề kinh tế của quốc gia. Kỹ năng phán đoán, nhận định giá trị nguồn tài nguyên và giá trị thiên nhiên cho phát triển kinh tế. Đánh giá các nguồn lực cho phát triển kinh tế hướng về nền kinh tế giá trị cao.

#### **a. Phân tích vấn đề**

- Hệ thống lại các lí thuyết kinh tế, phương pháp, và công cụ để mổ xẻ, nhận dạng các vấn đề, hiện tượng kinh tế cần xem xét, điều chỉnh và lên kế hoạch phát triển giúp sinh viên phát huy kĩ năng tư duy hệ thống và tiếp cận vấn đề.
- So sánh, đối chiếu và diễn giải các vấn đề phát triển kinh tế giúp sinh viên phát huy tư duy không gian và tư duy phản biện
- Giải thích, chứng minh cho các hiện tượng kinh tế và nguyên nhân hình thành,
- Phân tích và đánh giá hệ thống chính sách, thể chế, chiến lược ... ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế và các nguồn lực phát triển, giúp sinh viên phát huy tư duy độc lập và tư duy phản biện.

#### **b. Giải quyết vấn đề**

- Sắp xếp, phân loại, và chỉ ra các vấn đề cần giải quyết và nghiên cứu phát triển những hoạt động kinh tế.
- Dự báo được các vấn đề nảy sinh ảnh hưởng đến phát triển và xu hướng phát triển kinh tế, các nguồn lực thay thế
- Biên soạn, nghiên cứu và tìm kiếm giải pháp cho phát triển trong một ngành nghề kinh tế cụ thể.
- Lập kế hoạch phát triển, thiết kế đồ án kinh tế, và xây dựng chương trình hành động
- Đề xuất các thể chế, chính sách cho phát triển kinh tế

### **c. Giao tiếp**

- Lắng nghe và ghi chép (take notes) những nội dung bài giảng để tìm kiếm tài liệu đọc thêm (tại thư viện, hoặc trên các trang mạng chuyên ngành)
- Trả lời các câu hỏi của giảng viên trong giờ học, và đặt câu hỏi cho giảng viên để mở rộng nội dung bài học.
- Chia sẻ những kinh nghiệm thực tế của cá nhân liên quan đến nội dung môn học cho các thành viên lớp học, cũng như chia sẻ công việc với nhóm làm việc khi được giao nhiệm vụ
- Trình bày bài thuyết trình cá nhân, hoặc thuyết trình nhóm khi giảng viên yêu cầu
- Diễn đạt tốt việc truyền tải thông tin trong các buổi thuyết trình, thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp

Những kỹ năng giao tiếp này được luyện tập trong quá trình học sẽ giúp sinh viên có được giao tiếp tốt và ứng xử đúng trong những tình huống thực tế tại những tổ chức, đơn vị thực tập, và tại các đơn vị công tác sau khi tốt nghiệp.

### **d. Làm việc theo nhóm**

- Chia sẻ thông tin, kinh nghiệm với các thành viên
- Lên kế hoạch làm việc, phối hợp và hỗ trợ các thành viên hoàn thành tốt công việc của nhóm
- Tương tác nhóm cùng phát triển.

#### **2.2.4. Thái độ**

- Nhận biết được giá trị của tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên cho phát triển kinh tế lâu dài và bền vững cộng đồng, xã hội.
- Nhận biết được nền kinh tế sẽ đạt được giá trị cao khi sử dụng tài nguyên hợp lý. Từ đó có ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên cho phát triển kinh tế, hướng tới phát triển nền kinh tế giá trị cao. Và bảo vệ nguồn tài nguyên cho nhu cầu tương lai.
- Ý thức trách nhiệm với bản thân trong công việc được giao, cá nhân hoặc nhóm.

### **2.3. Thời gian đảm bảo mục tiêu và chuẩn đầu ra: 4 năm.**

#### **2.4. Chuẩn đầu ra của chương trình**

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Địa lí kinh tế và phát triển vùng có khả năng:

##### **2.4.1. Về kiến thức**

1. Có kiến thức nền tảng về địa lí kết hợp kiến thức chuyên ngành địa lí kinh tế giúp giải quyết các bài toán mang tính liên ngành, giải thích, chứng minh cho các hiện tượng kinh tế và nguyên nhân hình thành.
2. Vận dụng được hệ thống các lí thuyết kinh tế, phương pháp, và công cụ để phân tích, đánh giá các vấn đề, hiện tượng kinh tế cụ thể cần xem xét.
3. Phân tích và đánh giá hệ thống chính sách, thể chế, chiến lược ... ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế và các nguồn lực phát triển, giúp sinh viên phát huy tư duy độc lập và tư duy phản biện.
4. Tiếp cận và nắm bắt được các lí thuyết kinh tế mới trong nền kinh tế hiện đại dựa trên hệ thống kiến thức, lí thuyết đã được học.
5. Dự báo được các vấn đề nảy sinh ảnh hưởng đến phát triển và xu hướng phát triển kinh tế, các nguồn lực thay thế.



6. Lập kế hoạch phát triển, thiết kế đồ án kinh tế, và xây dựng chương trình hành động cho một hoạt động kinh tế cụ thể.
7. Giải quyết các vấn đề phát sinh, những thách thức trong lĩnh vực chuyên môn và trong môi trường làm việc.

#### **2.4.2. Về kỹ năng**

8. Tự nghiên cứu và tư duy độc lập.
9. Làm việc nhóm, có thể gồm những thành viên thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau.

#### **2.4.3. Về thái độ**

10. Nhận biết được tầm quan trọng của việc học tập tự rèn luyện kiến thức, kỹ năng và thái độ cho bản thân để có thể tự học tập và học tập suốt đời.

#### **2.4.4. Thái độ**

11. Trang bị cho sinh viên ý thức trách nhiệm đối với công việc và cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường, rèn luyện ý thức kỷ luật, nhận thức được trách nhiệm tự giác tích cực rèn luyện, say mê trong học tập, nghiên cứu, có ý thức học tập suốt đời, có được tinh thần đoàn kết và tác phong công nghiệp

#### **2.4.5. Đầu ra về ngoại ngữ**

Trang bị cho sinh viên kiến thức ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra B1.2 theo Quyết định 992 của Đại học Quốc Gia Tp.HCM ngày 4-9-2013 và những kiến thức tiếng Anh chuyên ngành về Địa lí kinh tế và phát triển vùng.

Sử dụng ngoại ngữ, tin học trong giao tiếp và trong môi trường việc làm.

#### **2.5. Cơ hội nghề nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Địa Lý Kinh Tế Phát Triển Vùng có thể làm việc tại một số cơ quan, đơn vị sau:

1. Các cơ quan nhà nước, các viện nghiên cứu kinh tế như: các bộ phận quản lý kinh tế tại các quan ban ngành địa phương, viện nghiên cứu kinh tế, viện nghiên cứu và phát triển, viện qui hoạch v.v..
2. Các công ty trong và ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, thực hiện các công việc như nghiên cứu thị trường, thương mại, dịch vụ, lập kế hoạch, xây dựng chiến lược, xây dựng các thị trường tiềm năng v.v..
3. Qui hoạch, tổ chức không gian kinh tế xã hội, kinh tế ngành và liên ngành.
4. Tham gia nghiên cứu và giảng dạy tại các viện, trường đại học, cao đẳng và phổ thông trong các lĩnh vực liên quan đến địa lí kinh tế và kinh tế phát triển vùng.
5. Các tổ chức quốc tế hoặc phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực phát triển kinh tế, hỗ trợ phát triển kinh tế cộng đồng v.v..

Ngoài ra, cử nhân chuyên ngành Địa Lý Kinh Tế Phát Triển Vùng có thể tiếp tục theo học chuyên sâu ở bậc Cao học và Tiến sĩ trong các lĩnh vực phù hợp như Địa Lý học, Kinh Tế Phát Triển, Viễn Thám và GIS, Sử dụng Hợp lý Tài nguyên và Bảo vệ Môi trường...

Đối với những sinh viên sau khi tốt nghiệp không làm việc trong các lĩnh vực gọi ý trên, với hệ thống kiến thức, kỹ năng mềm, và thái độ được trao dồi và rèn luyện trong suốt quá trình học tập, sinh viên cũng có khả năng tự trao dồi thêm kiến thức và kỹ năng mới để thích ứng với công việc mới.

### III. NGÀNH ĐỊA LÝ DÂN SỐ & XÃ HỘI

Ngành Địa lý dân số- xã hội nhằm tạo ra nguồn nhân lực trình độ đại học chuyên sâu trong lĩnh vực Địa lý dân số- xã hội. Đây là đội ngũ nhân lực có phẩm chất chính trị tốt và ý thức phục vụ cộng đồng cao, có đạo đức và sức khoẻ tốt, có kiến thức và năng lực vững vàng về lý thuyết lẫn thực hành đáp ứng yêu cầu của việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

#### 3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Địa lý dân số xã hội trình độ đại học nhằm trang bị cho người học kiến thức cơ bản nhằm phát triển toàn diện, kỹ năng thực hành để có khả năng đảm đương được công tác của một chuyên viên, nghiên cứu viên trong việc phân tích, đánh giá, lập kế hoạch và quản lý các vấn đề về dân số, kinh tế -xã hội và phát triển trong các cơ quan phụ trách về dân số, phát triển và các viện nghiên cứu.

#### 3.2. Mục tiêu cụ thể

##### 3.2.1. Phẩm chất

- Nhiệt tình, có tinh thần hợp tác và có trách nhiệm trong công việc
- Có ý thức bảo vệ môi trường, ý thức đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng
- Có ý thức học tập, trao đổi và nâng cao trình độ chuyên môn

**3.2.2. Kiến thức**, được trang bị đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành, có kỹ năng thực hành về Địa lý dân số- xã hội

**a. *Khối kiến thức cơ bản*** nhằm trang bị cho sinh viên:

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về toán học, về khoa học xã hội nhân văn, đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức nâng cao trình độ, học tập ở trình độ cao hơn, nghiên cứu giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.
- Hiểu biết được giới hạn, hành vi và trách nhiệm về mặt đạo đức, ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đến cộng đồng và xã hội.

**b. *Khối kiến thức cơ sở ngành*** nhằm trang bị cho sinh viên:

- Có kiến thức nền tảng về Địa lý tự nhiên và kinh tế - xã hội.
- Có kiến thức đại cương về các phương pháp nghiên cứu
- Có kiến thức đại cương về công cụ nghiên cứu của ngành Địa Lý

**c. *Khối kiến thức chuyên ngành*** nhằm trang bị cho sinh viên:

- Hiểu rõ và biết phân tích các dữ liệu về dân số, nguồn nhân lực
- Hiểu rõ về phương pháp lựa chọn các công cụ thích hợp để làm việc với các cộng đồng và thực hiện dự án nghiên cứu về kinh tế - xã hội.
- Có kiến thức về việc xây dựng và quản lý dự án xã hội có sự tham gia của cộng đồng địa phương.

- Có kiến thức nền tảng về địa lý để vận dụng kết hợp các kiến thức chuyên ngành trong việc phân tích các vấn đề về kinh tế- xã hội và phát triển nguồn nhân lực.

**3.2.3. Kỹ năng,** nắm vững các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kinh tế- xã hội và phát triển nguồn nhân lực, có khả năng phân tích, đánh giá, lập kế hoạch và quản lý các vấn đề về dân số, kinh tế -xã hội và phát triển

**a. Phân tích vấn đề**

Trang bị cho sinh viên khả năng phân tích, phương thức tiếp cận vấn đề, các yêu cầu và giới hạn để các sinh viên có thể khái quát hóa vấn đề và xác định được mục tiêu cốt lõi cần giải quyết trong thực tiễn.

**b. Giải quyết vấn đề**

- Trang bị cho sinh viên kỹ năng giải quyết vấn đề: phân tích mối quan hệ giữa dân số, nguồn nhân lực và các vấn đề phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức và thực hiện công tác điều tra, phân tích và đánh giá các vấn đề dân số phát triển kinh tế- xã hội.

- Tham gia xây dựng các dự án phát triển có sự tham gia của cộng đồng.

**c. Giao tiếp**

Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng trình bày, giải thích những giải pháp phức tạp, giải pháp thay thế... thông qua các báo cáo semina, khóa luận tốt nghiệp... Trong các đợt thực tập thực tế, tốt nghiệp, sinh viên có cơ hội giao tiếp với các cơ quan đơn vị bên ngoài xã hội để đề đạt nguyện vọng, đề xuất yêu cầu... khi thu thập số liệu phục vụ công việc, nhằm rèn luyện kỹ năng thuyết phục người nghe để đạt mục đích.

Thông qua đó trang bị cho sinh viên khả năng giao tiếp với đối tác khi tìm kiếm hợp đồng, thực hiện công việc... khi ra trường làm việc.

**d. Làm việc theo nhóm**

Một số đề án môn học, semina, báo cáo thực tập môn học... sinh viên phải làm việc theo nhóm. Sinh viên chủ động trong việc lựa chọn người điều hành nhóm, phân công công việc... phù hợp với năng lực, sở trường, tích cách, thói quen, môi trường sống... của mỗi cá nhân; tự tổ chức đánh giá kết quả trong nội bộ nhóm và lựa chọn, phân công thành viên trình bày trước giảng viên và các sinh viên trong lớp ý tưởng và giải pháp cụ thể của nhóm mình.

Thông qua đó trang bị cho sinh viên, sau khi tốt nghiệp ra trường làm việc tại các cơ quan - đơn vị, có khả năng phối hợp với các bộ phận khác nhau trong cơ quan để cùng hợp tác làm việc.

**e. Ngoại ngữ**

Trang bị cho sinh viên kiến thức ngoại ngữ tương đương chuẩn đầu ra theo quy định số 992/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH và am hiểu kiến thức tiếng Anh chuyên ngành.

**3.2.4. Thái độ**

Chuyên ngành đào tạo trang bị cho sinh viên ý thức trách nhiệm đối với công việc và cộng đồng; ý thức bảo vệ môi trường, rèn luyện ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

**3.3. Thời gian đảm bảo mục tiêu và chuẩn đầu ra: 4 năm.**

### 3.4. Chuẩn đầu ra của chương trình

Sinh viên ngành Địa lý dân số- xã hội được trang bị những kiến thức trong lĩnh vực phân tích, đánh giá, lập kế hoạch và quản lý các vấn đề về dân số, kinh tế -xã hội và phát triển trong các cơ quan phụ trách về dân số, phát triển và các viện nghiên cứu.

Sau khi tốt nghiệp từ chương trình, sinh viên:

1. Có khả năng thiết kế một đề cương nghiên cứu khoa học
2. Có khả năng phân tích, xử lý các kết quả điều tra và áp dụng các kết quả trong việc phân tích và đánh giá các vấn đề về dân số, kinh tế- xã hội.
3. Có năng lực thiết kế một phần của các dự án phát triển có sự tham gia của cộng đồng
4. Có khả năng ứng dụng các kiến thức về thống kê, tin học và Khoa học xã hội vào việc tổ chức quản lý các vấn đề dân số, kinh tế - xã hội mang đặc thù của ngành.
5. Có khả năng tổ chức và làm việc hiệu quả trong một nhóm đa ngành và đa dạng về văn hoá.
6. Năng lực nhận biết và giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc tổ chức; Có khả năng trình bày kết quả.
7. Có khả năng nhận thức về nhu cầu học tập và có năng lực thực hiện việc học tập liên tục, học tập suốt đời.
8. Có nền tảng và khả năng cập nhật những kiến thức, những kỹ năng để có thể đương đầu với những thử thách mới trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình.
9. Hiểu biết về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.
10. Có khả năng hiểu biết xã hội, khả năng khai thác thông tin phục vụ cho hoạt động chuyên môn, có ý thức bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng trong hoạt động nghề nghiệp.
11. Sử dụng thành thạo các phần mềm thống kê chuyên dụng...phục vụ công việc chuyên môn.
12. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp.

### 3.5. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân chuyên ngành Dân số - Xã hội có thể:

- Làm việc trong các cơ quan chức năng nhà nước (Sở Lao động – Thương binh xã hội, Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học-công nghệ ...), Ủy ban nhân dân các cấp, các Viện và Trung tâm nghiên cứu, các dự án phát triển, các tổ chức quốc tế hoặc phi chính phủ và các công ty, doanh nghiệp kinh tế, xã hội về các vấn đề sau đây:

+ Thu thập xử lý và phân tích các thông tin dân số, kinh tế và xã hội phục vụ cho quá trình hoạch định chính sách xã hội và phát triển và cho việc ra quyết định quy hoạch, quản lý và tổ chức không gian lãnh thổ.

- + Thiết kế, quản lý thực hiện và đánh giá các dự án nghiên cứu và phát triển
- Nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và phổ thông.
- Tiếp tục theo học chuyên sâu ở bậc cao học và Tiến sĩ trong lĩnh vực phù hợp như Địa lý, Sử dụng và bảo vệ tài nguyên, Nghiên cứu về phát triển.

#### **IV. NGÀNH BẢN ĐỒ - VIỄN THAM - GIS**

Chương trình đào tạo chuyên ngành Bản đồ, Viễn thám và GIS (Geographic Information System) nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên những kiến thức mới và kiến thức nâng cao trong lĩnh vực bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý. Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên sẽ đạt được những hiểu biết cả về lý thuyết lẫn kỹ năng thực hiện trong việc tự giải quyết tốt các bài toán thực tế liên quan đến nhiều chuyên ngành khác nhau. Biết vận dụng kết hợp và khai thác triệt để những kiến thức khoa học tiên bộ nhất từ Bản đồ học, Địa lý học, Viễn thám, Khoa học thông tin địa lý, Khoa học máy tính, và Toán học.

Chương trình đào tạo Cử nhân Địa Lý chuyên ngành Bản đồ, Viễn thám và GIS thực hiện theo phương thức tín chỉ (TC), khối lượng kiến thức toàn khóa (140-142 TC), không kể các môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng. Sinh viên được trang bị đầy đủ khối kiến thức giáo dục đại cương (45-46 TC); Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (95-96 TC), trong đó kiến thức cơ sở ngành chiếm 45 TC và kiến thức chuyên ngành Bản đồ, Viễn thám và GIS chiếm 50 TC, có kỹ năng thực hành về máy tính và trình độ ngoại ngữ tốt.

##### **4.1. Mục tiêu chung**

Chương trình Cử nhân Địa Lý chuyên ngành Bản đồ, Viễn thám và GIS được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đạt được trình độ đại học, có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực sử dụng Bản đồ, tư liệu ảnh Viễn thám, Hệ thống thông tin địa lý (GIS), phát triển tốt các kỹ năng, năng lực nhận thức, tư duy và có phẩm chất đạo đức tốt, vững vàng về lý thuyết lẫn thực hành đáp ứng yêu cầu của việc bảo vệ, quản lý tài nguyên môi trường và phát triển bền vững.

##### **4.2. Mục tiêu cụ thể**

###### **4.2.1. Phẩm chất:**

- Tôn trọng tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn. Trung thực, kiên trì, có trách nhiệm trong công việc, năng động và nhiệt tình.
- Có tinh thần hợp tác, năng động và có trách nhiệm trong công việc.
- Có ý thức về việc không ngừng học tập nâng cao trình độ, không ngừng trau dồi và tiếp thu kiến thức mới.
- Có ý thức bảo vệ tài nguyên và môi trường.
- Phải có được phẩm chất chính trị tốt và nâng cao phẩm chất lý luận chính trị.
- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực và đề cao tính tổ chức, kỷ luật, thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của nhà trường.

## 4.2.2. Kiến thức

### a. Kiến thức giáo dục đại cương

Nhằm trang bị cho sinh viên:

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về toán học, về khoa học tự nhiên, đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức nâng cao trình độ, học tập ở trình độ cao hơn, nghiên cứu giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.
- Hiểu biết được giới hạn, hành vi và trách nhiệm về mặt đạo đức, ảnh hưởng của hoạt động nghề nghiệp đến cộng đồng và xã hội.

### b. Khối kiến thức cơ sở ngành

Bao gồm các kiến thức cơ sở về địa lý tự nhiên, địa lý nhân văn, kiến thức về Bản đồ đại cương, Hệ thống thông tin địa lý, kỹ thuật về phân tích ảnh viễn thám, địa chất, địa mạo, thổ nhưỡng, thủy văn, khí hậu. Nghiên cứu địa lý tự nhiên thế giới, Việt Nam, Địa lý kinh tế Việt Nam, dân số học, quản trị cơ bản, địa lý đô thị....

- Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về bản đồ học, bản đồ địa lí, các phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ địa lý.
- Nắm chắc hệ thống khái niệm bản đồ học, bản đồ địa lí, hiểu một cách đầy đủ về cơ sở toán học, ngôn ngữ bản đồ, tổng quát hoá bản đồ, phân loại bản đồ và quy trình trong hệ thống thành lập, sử dụng bản đồ địa lý.
- Về kĩ năng, nắm được kĩ năng về phương pháp bản đồ; phương pháp so sánh, phân tích và tổng hợp bản đồ địa lý; biết sử dụng, khai thác ngôn ngữ bản đồ trong việc thành lập và sử dụng bản đồ.
- Biết sử dụng bản đồ địa lý để nghiên cứu khoa học, nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.
- Vận dụng tốt những chức năng thu thập, quản lý, truy vấn, phân tích và tích hợp các thông tin được gắn kết với bản đồ số với sự nhất quán trên cơ sở hệ thống tọa độ của các dữ liệu đầu vào.
- Giúp sinh viên hiểu được những khái niệm chung về cơ sở viễn thám, phân loại vệ tinh, lý thuyết phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên và khả năng giải đoán ảnh vệ tinh bằng mắt. Hiểu biết đến các vấn đề xử lý số ảnh viễn thám, tăng cường chất lượng ảnh, nắn chỉnh hình học ảnh viễn thám và nền tảng lý thuyết kỹ thuật phân loại trong viễn thám.

### c. Khối kiến thức chuyên ngành

Bao gồm các môn học thuộc nhóm kiến thức về Môi trường, phát triển chính sách, quy hoạch, quản lý đô thị; Áp dụng tốt những kỹ thuật xử lý và giải đoán ảnh Viễn thám nâng cao; Các kỹ thuật xử lý, phân tích dữ liệu bản đồ số; Lập trình phát triển GIS; Phương pháp nghiên cứu khoa học trong GIS, phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu địa lý, quản lý lưu trữ dữ liệu bản đồ, có đủ khả năng xây dựng và quản lý dự án GIS, ứng dụng GIS & Viễn thám trong quản lý môi trường, đô thị:

- Nhóm môn học tăng cường cho chuyên ngành liên quan đến kiến thức về Môi trường, phát triển chính sách, quy hoạch, quản lý đô thị: Môi trường học cơ bản, Hệ thống thông tin môi trường, Thống kê ứng dụng, Quy hoạch và quản lý đô thị, Chính sách phát triển vùng.
- Nhóm môn học tăng cường cho chuyên ngành liên quan đến kiến thức về Xử lý và giải đoán ảnh Viễn thám nâng cao: Viễn thám nâng cao, Xử lý và giải đoán ảnh, Phân tích và xây dựng dữ liệu viễn thám.
- Nhóm môn học tăng cường cho chuyên ngành liên quan đến kiến thức về Các kỹ thuật xử lý, phân tích dữ liệu bản đồ số: Phân tích GIS, Thực hành GIS nâng cao, Thể hiện dữ liệu địa lý.
- Nhóm môn học tăng cường cho chuyên ngành liên quan đến kiến thức về Lập trình phát triển GIS: Lập trình cơ bản, Lập trình GIS 1, Lập trình GIS 2.
- Nhóm môn học tăng cường cho chuyên ngành liên quan đến kiến thức về Phương pháp nghiên cứu khoa học trong GIS, phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu địa lý, quản lý lưu trữ dữ liệu bản đồ: Phương pháp nghiên cứu trong chuyên ngành GIS, Thu thập và xử lý dữ liệu địa lý, Cơ sở dữ liệu GIS, Tin học ứng dụng (SPSS).
- Nhóm môn học tăng cường cho chuyên ngành liên quan đến kiến thức về xây dựng và quản lý dự án GIS, ứng dụng GIS & Viễn thám trong quản lý môi trường, đô thị: Xây dựng và quản lý dự án GIS, Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường.

#### 4.2.3. Kỹ năng:

##### a. Kỹ năng cứng:

- **Phân tích vấn đề:** Trang bị cho sinh viên khả năng thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu, phương thức tiếp cận vấn đề, biết đưa ra các yêu cầu và giới hạn mục tiêu thiết kế ứng dụng GIS, Viễn thám, thông qua các phần mềm mô phỏng, mô hình hóa... Sinh viên có thể khái quát hóa vấn đề nghiên cứu và xác định được mục tiêu cốt lõi cần giải quyết trong thực tiễn. Có kỹ năng sử dụng máy tính, sử dụng các phần mềm chuyên ngành tốt.
- **Giải quyết vấn đề:** Trang bị cho sinh viên kỹ năng giải quyết vấn đề dựa trên nền tảng khoa học Bản đồ, tư liệu ảnh vệ tinh và kỹ thuật thống kê số liệu thu thập, phân tích dữ liệu không gian, ứng dụng tạo lập mô hình hóa trên các phần mềm GIS, thực hiện tốt các đợt thực tập thực tế, các bài tập lớn, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp. Khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể vận dụng tốt các kỹ năng này và làm tốt những công việc thực tế.
- **Kỹ năng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch:** Có khả năng tổ chức thực hiện công việc, phát triển kỹ năng tự xây dựng đề án, biết lên kế hoạch thực hiện triển khai nội dung nghiên cứu và quản lý thời gian một cách hợp lý, hiệu quả.

##### b. Kỹ năng mềm:

- **Kỹ năng làm việc theo nhóm:** Một số đồ án môn học, semina, báo cáo thực tập môn học... sinh viên phải làm việc theo nhóm. Sinh viên chủ động trong việc lựa chọn người điều hành nhóm, phân công công việc... phù hợp với năng lực, sở trường, tính cách, thói quen, môi trường sống... của mỗi cá nhân; tự tổ chức

đánh giá kết quả trong nội bộ nhóm và lựa chọn, phân công thành viên trình bày trước giảng viên và các sinh viên trong lớp ý tưởng và giải pháp cụ thể của nhóm mình. Thông qua đó trang bị cho sinh viên, sau khi tốt nghiệp ra trường làm việc tại các cơ quan, đơn vị, có khả năng phối hợp với bộ phận kỹ thuật, bộ phận tin học và bộ phận khác trong đơn vị một cách hiệu quả. Có kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp về chuyên môn, phát triển không ngừng những kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày, diễn đạt vấn đề nghiên cứu.

- **Kỹ năng làm việc độc lập:** Trong suốt quá trình sinh viên học tập, tham gia làm đề tài, đồ án, khóa luận... theo định hướng nghiên cứu chung của nhà trường đã rèn luyện phát triển kỹ năng tự nghiên cứu, tìm kiếm những ý tưởng mới, sáng tạo trong việc thực hiện đưa ứng dụng vào triển khai thực tế. Do đặc thù của chuyên ngành, tất cả SV của Bộ môn đều được yêu cầu làm khóa luận hoặc đồ án trước khi tốt nghiệp. Đây là cơ hội để sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng, nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo.
- **Về năng lực nhận thức và tư duy:** Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển kỹ năng hình thành khả năng tư duy, làm việc độc lập và tư duy phân biện. Có khả năng giải quyết sáng tạo các vấn đề theo tình huống. Có khả năng tư duy không gian và tư duy hệ thống trong quá trình quan sát, đánh giá, phân tích giải quyết các bài toán ứng dụng, các vấn đề trong nghiên cứu tài nguyên, môi trường tự nhiên và xã hội. Có tư duy hội nhập và phát triển bền vững.
- **Kỹ năng Giao tiếp:** Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng trình bày, giải thích những giải pháp phức tạp, giải pháp thay thế... thông qua các báo cáo semina, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp. Trong các đợt thực tập tốt nghiệp, sinh viên có cơ hội giao tiếp với các cơ quan đơn vị bên ngoài xã hội để đề đạt nguyện vọng, đề xuất yêu cầu... khi thu thập số liệu phục vụ công việc, nhằm rèn luyện kỹ năng thuyết phục người nghe để đạt mục đích. Thông qua đó trang bị cho sinh viên khả năng giao tiếp với đối tác khi tìm kiếm hợp đồng, thực hiện công việc... khi ra trường làm việc.

**c. Kỹ năng hỗ trợ chuyên môn phải có:** Bao gồm yêu cầu về Tin học và Ngoại ngữ khi tốt nghiệp ra trường.

- **Tin học:** Trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng máy tính, khai thác hiệu quả các phần mềm ứng dụng tương đương chứng chỉ quốc gia Tin học trình độ B
- **Ngoại ngữ:** Trang bị cho sinh viên kiến thức ngoại ngữ tương đương Tiếng Anh trình độ B1.2, theo quy định số 992/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH (hoặc chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương) và am hiểu kiến thức tiếng Anh chuyên ngành. Nâng cao khả năng đọc, hiểu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

#### 4.2.4. Thái độ:

Trang bị cho sinh viên ý thức trách nhiệm đối với công việc và cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường, rèn luyện ý thức kỷ luật, nhận thức được trách nhiệm tự giác tích cực rèn luyện, say mê trong học tập, nghiên cứu, có ý thức học tập suốt đời, có được tinh thần đoàn kết và tác phong công nghiệp.

**4.3. Thời gian đảm bảo mục tiêu và chuẩn đầu ra: 04 năm.**

#### 4.4. Chuẩn đầu ra của chương trình Bản đồ, Viễn thám và GIS



Sau khi tốt nghiệp từ chương trình học ngành Bản đồ, Viễn thám và GIS, sinh viên:

1. Có kiến thức nền tảng về địa lý để vận dụng kết hợp kiến thức chuyên ngành Bản đồ, Viễn thám và GIS) trong việc giải quyết các bài toán mang tính liên ngành.
2. Có kiến thức nền tảng chuyên môn cao để sử dụng trong việc giải quyết các bài toán thực tế bằng Bản đồ, Viễn thám và GIS theo cấp độ phân tích chuyên sâu.
3. Có kiến thức về CSDL GIS, có khả năng phân tích, thiết kế, thu thập và xử lý dữ liệu để xây dựng CSDL hoàn chỉnh đúng chuẩn.
4. Có kiến thức tốt để tham gia đánh giá, xây dựng, quản lý và thực hiện các đề tài, dự án liên quan về Bản đồ, Viễn thám và GIS.
5. Có năng lực thiết kế và tiến hành các nghiên cứu thực nghiệm liên quan tới phân tích đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường và đánh giá rủi ro môi trường.
6. Có khả năng phân tích lựa chọn các dữ liệu đầu vào và thực hiện các phân tích GIS để giải quyết các bài toán cụ thể, các công tác hỗ trợ ra quyết định có liên quan đến không gian lãnh thổ.
7. Có khả năng khai thác thông tin nhanh, chính xác từ dữ liệu địa lý, hiểu rõ và vận dụng biên tập bản đồ theo yêu cầu cho từng lĩnh vực nghiên cứu khác nhau.
8. Nắm vững kiến thức Bản đồ và Hệ thống thông tin địa lý, rèn luyện nâng cao kỹ năng lập trình, phân tích, xử lý dữ liệu chuyên ngành, biết cách khai thác thông tin và biên tập tốt tất cả những loại bản đồ chuyên đề, bản đồ địa hình và bản đồ địa chính.
9. Có khả năng lựa chọn hiệu quả và giải đoán nhiều loại tư liệu ảnh viễn thám, ứng dụng vào các nghiên cứu về tài nguyên môi trường và đô thị.
10. Biết cách thu thập và xử lý dữ liệu để xây dựng cơ sở dữ liệu không gian, thực hiện các phân tích GIS để giải quyết các bài toán cụ thể, các công tác hỗ trợ ra quyết định có liên quan đến không gian lãnh thổ thông qua công cụ là các phần mềm GIS.
11. Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng như: thiết kế bản đồ, tăng cường chất lượng ảnh vệ tinh, xử lý giải đoán, phân loại ảnh viễn thám, sử dụng tốt các phần mềm quản lý các hệ thống cấp nước, mô phỏng các quá trình lan truyền chất ... phục vụ công việc nghiên cứu chuyên môn.
12. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp. Đạt trình độ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B1.2 và đọc được tốt tài liệu ngoại ngữ chuyên ngành.
13. Có khả năng nhận thức về nhu cầu học tập và có năng lực thực hiện việc học tập liên tục, học tập suốt đời.
14. Có nền tảng và khả năng cập nhật những kiến thức, những kỹ năng để có thể đương đầu với những thử thách mới trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình.
15. Hiểu biết về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Có phẩm chất đạo đức tốt.

#### 4.5. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên ngành Bản đồ, Viễn thám và GIS được trang bị những kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực kỹ thuật bản đồ số, công nghệ Viễn thám và ứng dụng những chức năng phân tích, mô hình hóa hiện đại từ công nghệ thông tin địa lý. Sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể làm việc tại: Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Khoa học Công nghệ, Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng, Công ty tư vấn thiết kế, Công ty cấp nước, thoát nước đô thị, Công ty môi trường đô thị..., hoặc tham gia nghiên cứu giảng dạy tại các trường đại học và các cơ quan nghiên cứu có liên quan.

Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân Địa Lý chuyên ngành Bản đồ, Viễn thám và GIS có thể:

1. Làm việc trong các cơ quan chức năng quản lý nhà nước (Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục quản lý môi trường, Công ty Môi trường đô thị, ...), Ủy ban nhân dân các cấp, về các vấn đề sau đây:

- Thu thập xử lý, quản lý lưu trữ và phân tích các dữ liệu Bản đồ số, ảnh vệ tinh phục vụ cho quá trình quản lý nhà nước, hỗ trợ công tác quy hoạch, hoạch định chính sách xã hội và cho việc ra quyết định quy hoạch, quản lý và tổ chức không gian lãnh thổ.

- Tham gia vào các cơ quan quản lý hành chính nhà nước về lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

2. Làm việc trong các Viện và Trung tâm nghiên cứu, các dự án phát triển, các tổ chức quốc tế hoặc phi chính phủ và các công ty, doanh nghiệp kinh tế, xã hội:

- Thiết kế, quản lý thực hiện và đánh giá các dự án nghiên cứu và phát triển.

- Ứng dụng các phương pháp hiện đại như Viễn thám, tin học, tự động hoá, bản đồ học,... trong nghiên cứu Địa lý, Địa chất, Sinh học.

- Nghiên cứu tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên và những vấn đề kinh tế - xã hội liên quan nhằm xây dựng cơ sở khoa học cho việc lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các vùng lãnh thổ và của cả nước, tham gia thẩm định các dự án kinh tế kỹ thuật về khai thác tài nguyên và phân bố dân cư, tổ chức lãnh thổ.

3. Làm việc tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý các hệ thống xử lý chất thải thuộc các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sản xuất và kinh doanh, các công ty du lịch: (các trung tâm kỹ thuật, công nghệ môi trường, Các ban quản lý các khu công nghiệp, Công ty tư vấn thiết kế, Các nhà máy xí nghiệp.).

- Nhận báo cáo thống kê theo quy định, tổng hợp, thống kê số liệu, phân tích đánh giá và thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu liên quan đến lĩnh vực quản lý. Lưu giữ và bảo quản hồ sơ bản đồ theo quy định.

- Kiểm tra, trình Lãnh đạo xác nhận kết quả vận hành xử lý chất thải của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quảng bá du lịch, thiết kế lộ trình tuyến tham quan.

4. Làm việc trong các dự án phát triển, dự án liên ngành của các cơ quan nhà nước, các tổ chức quốc tế hoặc phi chính phủ, các công ty, doanh nghiệp kinh tế, xã hội về vấn đề:

- Thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định trong quy hoạch, quản lý và tổ chức không gian lãnh thổ.

- Thiết kế, xây dựng và quản lý các dự án nghiên cứu và ứng dụng GIS

3. Tham gia Nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và phổ thông.

- Tổ chức đào tạo và tham gia giảng dạy chuyên ngành Địa lý, tài nguyên môi trường, bản đồ, viễn thám và GIS tại các cơ quan nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng.

- Tham gia trực tiếp giảng dạy Địa lý tại các trường học phổ thông cơ sở, trường trung học phổ thông.

4. Tiếp tục theo học chuyên sâu ở bậc Cao học và Tiến sĩ trong lĩnh vực phù hợp như Bản đồ, Viễn thám, GIS, Địa lý, Môi trường.

## **V. THỜI GIAN ĐÀO TẠO**

Thời gian đào tạo tối thiểu 07 học kỳ - tối đa 12 học kỳ.

## **. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA**

**120 tín chỉ** (không kể các môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

## **VII. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

Tuyển các thí sinh dự thi theo khối A, B, C, D có đủ điểm chuẩn theo quy định tại kỳ thi tuyển sinh quốc gia hàng năm vào Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

## **VIII. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

Chương trình đào tạo Cử nhân Địa Lý được thực hiện theo *phương thức tín chỉ*, căn cứ vào:

- Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống chế tín chỉ do Giám đốc Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1368/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 21-11-2008.
- Quy chế Đào tạo theo hệ thống chế tín chỉ bậc Đại học hệ Chính quy do Hiệu trưởng trường ĐH KH Xã hội và Nhân văn ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-ĐT ngày 16-02-2009.

## IX. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã môn học	Tên môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết	Ghi chú
<b>I.A.</b>		<b>Kiến thức giáo dục đại cương (29 TC)</b>		<b>24</b>	<b>5</b>	
<b>I.1.</b>	<b>Lý luận Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (10)</b>		<b>10</b>			
1	DAI001 DAI002	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin	5		75	
2	DAI003	Đường lối Cách mạng Việt Nam	3		45	
3	DAI004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		30	
<b>I.2.</b>		<b>Kiến thức Khoa học Xã hội – Nhân văn</b>		<b>8</b>		
1	DAI016	Lịch sử văn minh Thế giới		3	45	
2	DAI012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		30	
3	DAI024	Pháp luật đại cương	2		30	
4	DAI021	Xã hội học đại cương	2		30	
5	DAI020	Logic học đại cương	2		30	
6	DAI033	Phương pháp nghiên cứu khoa học		2	30	
7	DAI022	Tâm lý học đại cương		2	30	
8	DAI005	Thống kê cho khoa học xã hội		2	30	
9	DAI026	Kinh tế học đại cương		2	30	
10	DAI028	Chính trị học đại cương		2	30	
11	DAI015	Thực hành văn bản tiếng Việt		2	30	
12	DAI023	Nhân học đại cương		2	30	
13	DAI017	Tiến trình lịch sử Việt Nam		3	45	
<b>I.3.</b>		<b>Kiến thức Khoa học tự nhiên</b>		<b>6</b>		
1	DAI031	Xác suất thống kê		2	30	
2	DAI032	Toán cao cấp	3		45	
3	Xin mã	Viễn thám đại cương	3		45	Lý thuyết+thực hành
<b>Tổng cộng</b>			<b>24+5=29</b>			
<b>I.B. Phần tích lũy bắt buộc không tính trong 120 tín chỉ</b>						
<b>I.4.</b>		<b>Tin học đại cương</b>	<b>3</b>		<b>45</b>	<b>Sinh viên bắt buộc tích lũy</b>
<b>I.5.</b>		<b>Ngoại ngữ</b>	<b>10</b>		<b>150</b>	<b>Sinh viên bắt buộc tích lũy</b>
<b>I.6.</b>		<b>Giáo dục thể chất</b>	<b>4</b>		<b>60</b>	<b>Bắt buộc</b>
<b>I.7.</b>		<b>Giáo dục quốc phòng</b>	<b>7</b>		<b>105</b>	<b>Bắt buộc</b>

Ghi chú:

- Môn **Giáo dục thể chất** và **Giáo dục quốc phòng** là bắt buộc, không tính vào Chương trình 120 tín chỉ

- **Ngoại ngữ** và **Tin học đại cương** là bắt buộc sinh viên phải tích lũy, không tính vào Chương trình 120 tín chỉ

TT	Mã môn học	Tên môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết	Ghi chú
<b>II.</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (91 TC)</b>					
<b>II.1.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành (44)</b>		<b>39</b>	<b>5</b>		
1	DIA010	Cơ sở địa lý tự nhiên	3		45	
2	DIA009	Cơ sở địa lý nhân văn	3		45	
3	DIA002	Bản đồ đại cương	3		45	
4	DIA028	GIS đại cương	3		45	
5	DIA015	Địa chất - địa mạo đại cương	4		60	
6	DIA077	Thổ nhưỡng học đại cương	2		30	
7	DIA090	Thủy văn học đại cương	2		30	
8	DIA031	Khí tượng và khí hậu học đại cương	2		30	
9	DIA013	Dân số học và Địa lý dân cư	2		30	
10	DIA017	Địa lý đô thị	2		30	
11	DIA023	Địa lý tự nhiên Việt Nam	3		45	
12	DIA020	Địa lý kinh tế Việt Nam	3		45	
13	DIA021	Địa lý thế giới	3		45	
14	DIA104	Biến đổi khí hậu	1		15	
15	DIA106	Lịch sử phát triển Khoa học Địa lý	2		30	
16	DIA024	Địa sinh vật đại cương		3	45	
17	DIA016	Phát triển học		2	30	
18	DIA053	Quản trị cơ bản		3	45	
19	DIA082	Thực tập thực tế cơ sở	1		15	
		<b>Tổng cộng</b>	<b>39+5=44</b>			

TT	Mã môn học	Tên môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết	Ghi chú
<b>II.2. Kiến thức chuyên ngành</b>						
<b>II.2.1. Chuyên ngành Địa lý Môi trường</b>			<b>35</b>	<b>12</b>		
1	DIA049	Môi trường học cơ bản	2		30	
2	DIA070	Tài nguyên đất và ô nhiễm môi trường đất	2		30	
3	DIA073	Tài nguyên nước và ô nhiễm môi trường nước	2		30	
4	DIA071	Tài nguyên khí hậu và ô nhiễm môi trường không khí	2		30	
5	DIA074	Tài nguyên, sinh thái rừng	2		30	
6	DIA072	Tài nguyên khoáng sản và năng lượng		2	30	
7	DIA030	Hoá học môi trường	3		45	
8	DIA083	Thực tập phân tích môi trường	2		30	15LT+30 TH
9	DIA001	Bản đồ chuyên đề		2	30	
10	DIA064	Quản lý môi trường	3		45	
11	DIA062	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học môi trường	3		45	
12	DIA045	Luật và chính sách môi trường	2		30	
13	DIA033	Kinh tế môi trường	3		45	
14	DIA040	Kỹ thuật môi trường	3		45	
15	DIA086	Thực tập thực tế chuyên ngành ĐLMT	2		30	
16	DIA089	Thực tập tốt nghiệp	2		30	
17	DIA078	Thống kê ứng dụng		2	30	
18	DIA014	Dân số, môi trường và phát triển		2	30	
19	DIA063	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại		2	30	
20	DIA026	Độc học môi trường		2	30	
21	DIA003	Bệnh học môi trường		2	30	
22	DIA095	Ứng dụng GIS & Viễn thám trong quản lý tài nguyên, môi trường		3	45	
23	DIA110	Giáo dục môi trường		2	30	
24	DIA105	Đánh giá tác động môi trường	2		30	
25	DIA032	Khoá luận tốt nghiệp		10	150	
26	Xin mã	Đồ án chuyên ngành môi trường		5	75	
<b>Tổng cộng</b>			<b>35+12=47</b>			

TT	Mã môn học	Tên môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết	Ghi chú
<b>II.2.2. Chuyên ngành Địa lý Kinh tế - PTV (47-48)</b>			<b>21</b>	<b>26</b>		
1	DIA036	Kinh tế vĩ mô – vi mô	3		45	
2	DIA060	Phương pháp nghiên cứu trong Địa lý kinh tế - xã hội	4		60	
3	DIA057	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	3		45	
4	DIA038	Kinh tế Việt Nam	2		30	
5	DIA069	Qui hoạch và quản lý đô thị	3		45	
6	DIA005	Chính sách phát triển vùng	2		30	
7	DIA041	Lao động việc làm và phát triển nguồn nhân lực		2	30	
8	DIA039	Kinh tế vùng và phân tích vùng thị trường		2	30	
9	DIA034	Kinh tế phát triển		2	30	
10	DIA068	Qui hoạch tổng thể kinh tế - xã hội		2	30	
11	DIA091	Tổ chức không gian kinh tế		2	30	
12	DIA046.1	Marketing		3	45	
13	DIA078	Thống kê ứng dụng		2	30	
14	DIA047	Marketing địa phương		2	30	
15	DIA099	Xây dựng và quản lý dự án		2	30	
16	DAI045	Tin học ứng dụng (SPSS)		3	45	
17	DIA035	Kinh tế quốc tế		2	30	
18	DIA051	Nghiên cứu thị trường		2	30	
19	DIA092	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh		2	30	
20	DIA107	Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường		2	30	
21	DIA112	Kinh tế ngoại thương - xuất nhập khẩu		3	45	
22	DIA113	Thương mại điện tử		2	30	
23	DIA114	Phân tích rủi ro dự án kinh tế		2	30	
24	DIA115	Thiết kế đề án kinh tế		3	45	
25	DIA116	Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội		3	45	
26	<b>Xin mã</b>	Marketing du lịch		3	45	
27	DIA087	Thực tập thực tế chuyên ngành ĐLKT-PTV	2		30	

28	DIA089	Thực tập tốt nghiệp	2		30	
29	DIA033	Kinh tế môi trường		2	30	
30	DIA032	Khóa luận tốt nghiệp		10	150	
		<b>Tổng cộng</b>	<b>21+26=47</b>			

Giải thích những thay đổi điều chỉnh của bộ môn Địa lí Kinh tế - Phát triển vùng:

1. Cố gắng giữ các môn học, chỉ giảm số tín chỉ
2. Môn “Phương pháp nghiên cứu trong Địa lý kinh tế - xã hội” từ 3 tín chỉ được tăng thêm 1 tín chỉ, thành 4 tín chỉ. Lý do đã bỏ Môn “Phương pháp nghiên cứu” ở phần Kiến thức giáo dục đại cương (thuộc trường) nên Môn này tăng thêm 1 tín chỉ.
3. Giảm số tín chỉ bắt buộc và tăng cường môn tự chọn để tăng định hướng nghề nghiệp của sinh viên



TT	Mã môn học	Tên môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết	Ghi chú
<b>II.2.3. Chuyên ngành Địa Lý Dân Số - Xã Hội (47 TC)</b>			<b>41</b>	<b>6</b>		
1	DIA012	Dân số học sức khỏe	3		45	
2	DIA069	Quy hoạch và quản lý đô thị	3		45	
3	DIA078	Thống kê ứng dụng trong địa lý kinh tế-xã hội	2		30	
4	DIA059	Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số-xã hội	5		75	
5	DIA050	Môi trường văn hóa Việt Nam và các vấn đề gia đình VN hiện đại		3	45	
6	DUL017	Khoa học giao tiếp		2	30	
7	DIA118	Phát triển cộng đồng	3		45	
8	DIA116	Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội	3		45	
9	DIA006	Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	3		45	
10	DIA056	Phân tích, dự báo và chính sách dân số	3		45	
11	DIA041.1	Lao động, việc làm và phát triển nguồn nhân lực		2	30	
12	DIA001	Bản đồ chuyên đề	2		30	
13	DIA027	Giới và phát triển	3		45	
14	DIA101.1	Xây dựng và quản lý dự án phát triển có sự tham gia	4		60	
15	DIA057	Phát triển nông nghiệp nông thôn	3		45	
16	DIA014	Dân số, môi trường và phát triển		3	45	
17	DIA018	Địa lý kinh tế Đông Nam Á		3	45	
18	DIA045	Luật và chính sách môi trường		3	45	
19	DIA117	Đánh giá rủi ro sinh kế cộng đồng		3	45	
20		Chính sách công		2	30	
21	DIA084	Thực tập thực tế chuyên ngành ĐLDS-XH	2		30	
22	DIA089	Thực tập tốt nghiệp	2		30	
23	DIA032	Khóa luận tốt nghiệp		10	150	
<b>Tổng cộng</b>			<b>41+6= 47</b>			

TT	Mã môn học	Tên môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết	Ghi chú
<b>II.2.4. Chuyên ngành BĐ-VT-GIS (47 TC)</b>			<b>32</b>	<b>15</b>		
1	DIA049	Môi trường học cơ bản		2	30	
2	DIA078	Thống kê ứng dụng	2		30	
3	DIA069	Quy hoạch và quản lý đô thị		3	45	
4	DIA005	Chính sách phát triển vùng		2	30	
5	DAI045	Tin học ứng dụng (SPSS)		3	45	
6	DIA061	Phương pháp nghiên cứu trong chuyên ngành GIS	3		45	
7	DIA075	Thể hiện dữ liệu địa lý	2		30	
8	DIA080	Thu thập và xử lý dữ liệu địa lý	3		45	
9	DIA011	Cơ sở dữ liệu GIS	2		30	
10	DIA054	Phân tích GIS	3		45	
11	DIA081	Thực hành GIS nâng cao	2		30	
12	DIA101	Xử lý và giải đoán ảnh	3		45	
13	DIA097	Viễn thám nâng cao	2		30	
14	DIA042	Lập trình cơ bản	3		45	
15	DIA055	Phân tích và xây dựng dữ liệu viễn thám		2	20	
16	DIA043	Lập trình GIS 1	3		45	
17	DIA044	Lập trình GIS 2		3	45	
18	DIA100	Xây dựng và quản lý dự án GIS		2	30	
19	DIA094	Ứng dụng GIS & Viễn thám trong quản lý môi trường/ đô thị		2	30	
20	DIA029	Hệ thống thông tin môi trường		3	45	
21	DIA107	Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường		2	30	
22	DIA025	Đồ án chuyên ngành Bản đồ, VT và GIS		5	75	
23	DIA088	Thực tập thực tế chuyên ngành GIS	2		30	
24	DIA089	Thực tập tốt nghiệp	2		30	
25	DIA031	Khóa luận tốt nghiệp		10	150	
<b>Tổng cộng</b>			<b>32+15=47</b>			

Ghi chú:

- Làm khóa luận tốt nghiệp: chỉ áp dụng cho những sinh viên hội đủ các điều kiện theo quy định của Trường và Khoa
- Sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm các tín chỉ tự chọn (trong đó có đề án môn học) cho đủ số tín chỉ cần thiết.